TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 809/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29/5/2023
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

2/ Ông Phạm Văn Hễ

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2023/TLST-HNGĐ ngày 30/3/2023 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2033/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lâm Kim Kh (Lam Kim Kh), sinh năm 1989
Địa chỉ: 1350 Oakaland Rd SP 28 San Jose, CA 95112, USA.

- *Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn (để nhận giấy tờ liên quan đến vụ án, bản án, quyết định của Tòa án):* Ông Phạm Mạnh T, sinh năm 1978; địa chỉ: phường Đ, Quận G, Thành phố H, theo giấy ủy quyền ngày 18/10/2022 được Tổng Lãnh sự quán cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại San Francisco chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự số 47-12/HPHLS ngày 02/12/2022.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Kim Th, sinh năm 1993
Địa chỉ: Bình Lợi, phường K, quận B, Thành phố H.

(Các đương sự vắng mặt, có đơn yêu cầu vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn bà Lâm Kim Kh (Lam Kim Kh) trình bày tại bản tự khai ngày 18/10/2022 được Tổng Lãnh sự quán cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại San Francisco chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự số 47-12/HPHLS ngày 02/12/2022 có nội dung như sau:

Bà và ông Nguyễn Kim Th kết hôn vào năm 2018, theo giấy chứng nhận kết hôn số 289 do Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/11/2018.

Sau khi kết hôn do tính chất công việc nên bà đã quay trở về Hoa Kỳ sinh sống, do khoảng cách địa lý và sống cách xa nhau và sự khác biệt về thời gian và múi giờ gữa hai nước nên việc liên lạc khó khăn dẫn đến thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và do hai vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Từ năm 2018 đến nay hai bên đã không gặp nhau, không có điều kiện quan tâm, chăm sóc cho nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, không hàn gắn được. Hiện nay hai bên đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến đời sống của ai, nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, điều kiện sống chung không có nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Kim Th để có điều kiện ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà và ông Nguyễn Kim Th không có con chung

Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông Nguyễn Kim Th không có tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn ông Nguyễn Kim Th trình bày: Ông và bà Lâm Kim Kh (Lam Kim Kh) kết hôn vào năm 2018, theo giấy chứng nhận kết hôn số 289 do Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/11/2018.

Về quá trình chung sống và mâu thuẫn vợ chồng ông thống nhất như trình bày của bà Lâm Kim Kh (Lam Kim Kh). Ông đã được Tòa án Th báo về việc yêu cầu ly hôn của bà Lâm Kim Kh (Lam Kim Kh) tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với yêu cầu của bà Lâm Kim Kh (Lam Kim Kh) ông có ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn với bà Lâm Kim Kh (Lam Kim Kh).

Về con chung: Không có

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

Tại phiên tòa sơ thẩm : Nguyên đơn bà Lâm Kim Kh (Lam Kim Kh), bị đơn ông Nguyễn Kim Th đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án :

Nguyên đơn bà Lâm Kim Kh (Lam Kim Kh) đang cư trú tại Hoa Kỳ có đơn xin ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Kim Th đang cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37 ; Điều 38 ; Điều 40; Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 123 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về tố tụng:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ các bên tham gia phiên tòa, nguyên đơn bà Lâm Kim Kh (Lam Kim Kh), bị đơn ông Nguyễn Kim Th đều có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ quy định tại Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ nên vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Nguyên đơn bà Lâm Kim Kh (Lam Kim Kh) bị đơn ông Nguyễn Kim Th có đăng ký kết hôn vào năm 2018, theo giấy chứng nhận kết hôn số 289 do Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/11/2018, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo bà Lâm Kim Kh (Lam Kim Kh) và ông Nguyễn Kim Th trình bày: Sau khi kết hôn do tính chất công việc nên bà Lâm Kim Kh (Lam Kim Kh) đã quay trở về Hoa Kỳ sinh sống, do khoảng cách địa lý và sống cách xa nhau và sự khác biệt về thời gian và múi giờ gữa hai nước nên việc liên lạc khó khăn dẫn đến thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và do hai vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Từ năm 2018 đến nay hai bên đã không gặp nhau, không có điều kiện quan tâm, chăm sóc cho nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, không hàn gắn được. Hiện nay hai bên đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến đời sống của ai dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, việc hàn gắn là không thể thực hiện được.

Bà Lâm Kim Kh (Lam Kim Kh) trình bày tại bản tự khai ngày 18/10/2022 được Tổng Lãnh sự quán cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại San Francisco chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự số 47-12/HPHLS ngày 02/12/2022 nhận thấy không còn tình cảm với ông Nguyễn Kim Th, hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn để ổn định cuộc sống. Về phía ông Nguyễn Kim Th có bản tự khai đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Lâm Kim Kh (Lam Kim Kh).

Xét thấy, vợ chồng có quyền, nghĩa vụ yêu thương, tôn trọng và cùng có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, xây dựng gia đình hạnh phúc, đây cũng là mục đích của hôn nhân. Do điều kiện khách quan nên thực tế vợ chồng bà Lâm Kim Kh (Lam Kim Kh), ông Nguyễn Kim Th đã không còn chung sống dẫn đến mâu thuẫn, bất đồng kéo dài, tình cảm phai nhạt, cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Lâm Kim Kh (Lam Kim Kh) xin ly hôn và ông Nguyễn Kim Th đồng ý thuận tình ly hôn là có cơ sở, phù hợp quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung : Bà Lâm Kim Kh (Lam Kim Kh) và ông Nguyễn Kim Th xác định không có nên không xét.

[4] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn: 300.000 đồng nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Bà Lâm Kim Kh (Lam Kim Kh) và ông Nguyễn Kim Th được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; Điều 40; Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273; Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 ; Điều 57; Điều 122; Điều 123; Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016.UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ luật Thi hành án dân sự 2008 đã sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử :

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Kim Kh (Lam Kim Kh).

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Kim Kh (Lam Kim Kh) và ông Nguyễn Kim Th thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung : Không có

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có

4/ Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Lâm Kim Kh (Lam Kim Kh) phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền bà Lâm Kim Kh (Lam Kim Kh) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004386 ngày 24/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lâm Kim Kh (Lam Kim Kh) đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Bà Lâm Kim Kh (Lam Kim Kh) được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ. Ông Nguyễn Kim Th được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tối cao;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- UBND quận Bình Thạnh, Tp.HCM;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu Phương